

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ
NƯỚC QUÝ I NĂM 2019**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Thực hiện quyết định số 4422/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai giao chỉ tiêu kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2019. Sở Tài chính công khai kết quả ước thực hiện Quý I/2019 như sau:

1. Ước thực hiện thu ngân sách quý I/2019

1.1 Về thu ngân sách: Ước thực hiện quý I/2019: 12.710 tỷ đồng, đạt 23% so với dự toán, tăng 23% so với cùng kỳ. Trong đó:

a. Thu nội địa: 8.560 tỷ đồng, đạt 23% so với dự toán và tăng 38% so cùng kỳ.

b. Thu xuất nhập khẩu: Ước thực hiện quý I/2019: 4.060 tỷ đồng, đạt 24% so với dự toán và tăng 01% so cùng kỳ.

1.2. Đánh giá tình hình thu ngân sách quý I/2019:

a. Về thu nội địa:

Thuận lợi:

- Do Ngành thuế đã tích cực rà soát, khai thác các nguồn thu từ số phát sinh của quý 4 năm 2018; phối hợp với UBND và Hội đồng tư vấn thuế các xã, phường, thị trấn tổ chức kê khai, tính thuế, lập bộ và thực hiện niêm yết công khai danh sách và mức thuế khoán của từng hộ, cá nhân đang kinh doanh (kể cả hộ, cá nhân được miễn, giảm thuế)... hoàn thành trong tháng 12/2018 để thông báo, đôn đốc thu kịp thời trong tháng 01/2019, đảm bảo mọi cá nhân, hộ kinh doanh đều có nghĩa vụ phải nộp thuế theo quy định; việc thực hiện công khai thông tin hộ kinh doanh định kỳ hàng tháng phải thực hiện trên hệ thống TMS.

- Phối hợp với Đài Truyền thanh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng các nội dung thay đổi về Luật quản lý thuế, lệ phí môn bài, chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa...; công khai danh sách người nộp thuế còn nợ thuế trên Báo Đồng Nai để khuyến khích người nộp thuế chủ động thực hiện

nộp thuế theo quy định. Đồng thời tập trung hỗ trợ người nộp thuế trong công tác quyết toán thuế năm 2018.

Đôn đốc thu thuế TNDN và thuế TNCN phát sinh chưa nộp hết của năm 2018. Tổ chức thực hiện giám sát chặt chẽ tình hình kê khai quyết toán thuế TNDN, thuế TNCN của năm 2018 đúng hạn theo quy định; xử lý nghiêm đối các trường hợp tạm nộp thuế TNDN trong năm 2018 thấp hơn 80% số thuế phát sinh phải thực hiện nộp theo quyết toán.

- Trong thời gian đầu năm, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp có phần khởi sắc; hoạt động tích cực đầu tư mở rộng của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh đã mang lại hiệu quả, dẫn đến số nộp ngân sách trong Q1/2019 tăng cao. Cụ thể: Công Ty TNHH Nestlé Việt Nam (tăng 60 tỷ), Công Ty Cổ Phần Điện Lực Dầu Khí Nhơn Trạch 2 (kết thúc giai đoạn đại tu - tăng 50 tỷ), Chi Nhánh Công Ty TNHH Nước Giải Khát Suntory Pepsico Việt Nam (tăng 20 tỷ),...

- Thu nhập từ tiền lương tiền công, các khoản tiền thưởng tết, thưởng cuối năm của người lao động tăng, mặt khác một số doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh đã thực hiện việc kê khai khấu trừ kịp thời theo từng tháng, không để dồn vào quyết toán cuối năm như các năm trước đây, nên dẫn đến số thu thu trong quý cũng tăng so với cùng kỳ.

- Do trong những tháng đầu năm 2019, các Chi Cục thuế đóng trên địa bàn huyện, thị xã và thành phố đều tích cực thực hiện trong công tác thu ngân sách nhà nước như trong lĩnh vực thu từ đất thực hiện trong dân tăng, dẫn đến thuế trước bạ nhà đất và thuế thu nhập các nhân cũng tăng.

Khó khăn:

- Do một số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mới thành lập nên hầu hết là nhập khẩu thiết bị máy móc, nguyên liệu từ công ty mẹ ở nước ngoài. Việc nộp thuế giá trị gia tăng nhập khẩu sau đó lại được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào cũng đã làm giảm thuế giá trị gia tăng phải nộp nội địa (Vd: Công ty TNHH Hyosung Việt Nam, Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam,...) (Theo thông tin từ Sở Kế hoạch- đầu tư tỉnh Đồng Nai, thu hút đầu tư nước ngoài trong gần 2 tháng đầu năm 2019 đạt 186,4 triệu USD, tăng gấp 3 lần so với cùng kỳ năm 2018). Đây có thể coi là một trong những yếu tố giúp tăng trưởng kinh tế của tỉnh, nhưng cũng là nguyên nhân chưa khai thác được nguồn thu từ các doanh nghiệp này trong thời gian đầu thực hiện.

- Việc các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã lấp đầy, diện tích đất cho thuê không còn nhiều điều này đã khiến cho nhiều doanh nghiệp FDI đóng trên địa bàn tỉnh muốn mở rộng sản xuất kinh doanh cũng khó khăn, do đó việc phải

tìm đến các địa bàn tỉnh khác để đầu tư là điều tất yếu. Đây có thể coi là nguyên nhân làm giảm việc tận dụng khai thác các nguồn thu ngân sách của tỉnh.

- Do những tháng đầu năm công tác thanh tra, kiểm tra, thu nợ chưa triển khai thực hiện theo kế hoạch năm, chủ yếu là giải quyết những tồn tại của năm trước chuyển sang nên số thu ngân sách cũng chưa được cao.

- Do trong năm 2018, để phân đấu hoàn thành dự toán được giao ngành Thuế đã nỗ lực rà soát thu sát số phát sinh nên số thu trong Quý 4 năm 2018 chuyển sang năm 2019 còn ít, nên việc khai thác nguồn thu cũng còn hạn chế.

- Một số doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh tiếp tục giảm doanh thu do phải thực hiện di dời địa điểm sản xuất chính theo lộ trình nên đã ảnh hưởng đến số thu nộp ngân sách nhà nước. Cụ thể: Công ty CP chăn nuôi CP Việt Nam giảm nộp 10 tỷ; Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Sữa Việt Nam - Nhà Máy Sữa Dielac: giảm nộp 5 tỷ,...

- Do các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh thường xuyên tăng tỷ lệ xuất khẩu nên đã làm giảm số nộp vào ngân sách nhà nước.

b. Về thu xuất nhập khẩu:

Thuận lợi:

- Công tác cải cách thủ tục hành chính, triển khai đầy mạnh thủ tục hải quan điện tử đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ, hợp tác chặt chẽ từ phía cộng đồng doanh nghiệp.

- Việc phối hợp thu NSNN với các ngân hàng thương mại, với Kho bạc Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình làm thủ tục hải quan, thông quan hàng hóa nhanh chóng khi chương trình liên tục tự động cập nhật giấy nộp tiền và giải tỏa nợ thuế cho doanh nghiệp.

- Triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách; đẩy mạnh việc xử lý và thu hồi nợ thuế, không để phát sinh nợ thuế mới; tăng cường thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về thu ngân sách.

Khó khăn:

- Địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai không có cửa khẩu, không có sân bay quốc tế, mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là hàng nhập sản xuất xuất khẩu được miễn thuế, gia công và hàng nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất.

- Những mặt hàng có thuế suất, trị giá cao không được làm thủ tục tại địa phương (phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập) theo Quyết định số 15/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ như: ô tô, hàng tiêu dùng, hàng hóa phải kiểm tra

chuyên ngành (kiểm dịch thực vật theo danh mục của Bộ NN & PTNT quy định, kiểm tra chất lượng nhà nước,...)

- Do kim ngạch nhập khẩu của một số mặt hàng giảm dẫn đến số thu thuế năm 2019 giảm như: mặt hàng xăng dầu, sắt thép các loại, nguyên phụ liệu dệt may giày da, sản phẩm hóa chất,...

- Mức giảm thuế suất theo lộ trình cắt giảm thuế quan khi tham gia ký kết các hiệp định WTO, CEPT/AFTA,... làm giảm số thu năm 2019.

2. Chi cân đối ngân sách địa phương:

Chi ngân sách địa phương: Ước thực hiện 3.281 tỷ đồng, đạt 16% so với dự toán. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: là 750 tỷ đồng, đạt 11% so với dự toán.

- Chi thường xuyên: 2.530 tỷ đồng, đạt 21% so với dự toán.

a) Đánh giá tình hình thực hiện chi đầu tư phát triển:

* Nguyên nhân giải ngân đạt thấp so với dự toán tính giao:

- Việc thực hiện trích từ nguồn thu tiền sử dụng đất được điều tiết theo Nghị quyết của HĐND tỉnh để bổ sung vốn điều lệ cho các quỹ dựa trên tình hình thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của các quỹ, do đó dẫn đến nội dung nguồn vốn này có tỷ lệ đạt thấp so với dự toán.

- Việc tinh bố trí vốn để thực hiện hoàn trả các khoản vốn vay phát sinh của năm trước chỉ thực hiện khi tới hạn thanh toán cho các tổ chức tín dụng và thời gian thực hiện thanh toán giải ngân thường chủ yếu rơi vào các tháng cuối năm nên đã làm giảm tỷ lệ so với dự toán tính giao.

- Ngoài ra, nguồn vốn hỗ trợ các dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa, hỗ trợ có mục tiêu cho các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa tuy đã được bố trí vốn nhưng do các huyện chưa có nội dung thực hiện dự án nên nguồn vốn này vẫn còn đang ở ngân sách cấp tỉnh. Về nội dung này Sở Tài chính sẽ phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp giữa năm để phân bổ cho khối huyện thực hiện.

b) Đánh giá tình hình chi thường xuyên:

Chi thường xuyên trong những tháng đầu năm 2019 về cơ bản đã đáp ứng đủ và kịp thời kinh phí cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo kinh phí thực hiện chi lương, chi trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội, chi hỗ trợ Tết Nguyên đán năm 2019 cho các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh và thực hiện các chính sách an sinh xã hội, đồng thời thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng kinh phí ngân sách, chi ngân sách đúng tiêu chuẩn, định mức mà tỉnh đã ban hành.

Trên đây báo cáo công khai tình hình ước thực hiện thu chi ngân sách quý I/2019 của Sở Tài chính./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
 - Trang thông tin điện tử Sở Tài chính;
 - Ban Giám đốc Sở;
 - Lưu VT, NSNN, VP.
- S.2019.CK

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Thanh Bình

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I/2019

ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I/2019	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)
				DỰ TOÁN NĂM
A	B	1	2	3=2/1
A	TỔNG THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN	54.291.000	12.710.000	23%
I	Thu cân đối ngân sách nhà nước	54.291.000	12.710.000	23%
1	Thu nội địa	37.191.000	8.650.000	23%
2	Thu từ dầu thô			
3	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	17.100.000	4.060.000	24%
4	Thu viện trợ			
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	27.656.851	3.280.700	12%
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	20.625.921	3.280.700	16%
1	Chi đầu tư	6.978.860	750.000	11%
2	Chi thường xuyên	12.143.108	2.530.000	21%
3	Chi trả nợ lãi vay	70.000	700	
4	Chi dự trữ quỹ dự trữ tài chính	2.910	0	
5	Dự phòng ngân sách	419.960	0	0%
6	CHI TẠO NGUỒN CCTL	1.011.083	0	
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP			
D	CHI TRẢ NỢ			

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I/2019

DVT: triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I/2019	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)
				DỰ TOÁN NĂM
A	B	1	2	3=2/1
A	TỔNG THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN	54.291.000	12.710.000	23%
I	Thu nội địa	37.191.000	8.650.000	23%
1	Thu từ khu vực DNNN	5.272.000	860.000	16%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	14.179.000	2.500.000	18%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	4.872.000	1.000.000	21%
4	Thuế thu nhập cá nhân	5.800.000	1.700.000	29%
5	Thuế bảo vệ môi trường	510.000	85.000	17%
6	Lệ phí trước bạ	1.280.000	330.000	26%
7	Thu phí lệ phí	500.000	150.000	30%
8	Các khoản thu về nhà đất	2.162.000	1.387.050	64%
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	62.000	7.000	11%
-	Thu tiền sử dụng đất	1.500.000	1.200.000	80%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	600.000	180.000	30%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	0	50	
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	180.000	44.000	24%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của nhà nước	200.000	20.000	10%
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	1.485.000	565.000	38%
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	1.000	50	5%
13	Thu khác ngân sách	750.000	8.900	1%
II	Thu từ dầu thô			
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	17.100.000	4.060.000	24%
IV	Thu viện trợ			
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	20.625.921	5.147.350	25%
1	Từ các khoản phân chia	13.995.134	2.642.350	19%
2	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	6.630.787	2.505.000	38%

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I/2019

ĐVT: triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I/2019	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)
				DỰ TOÁN NĂM
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG CHI NSDP	27.656.851	3.280.700	12%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	20.625.921	3.280.700	16%
I	Chi đầu tư phát triển	6.978.860	750.000	11%
1	Chi đầu tư các dự án	7.246.060	2.300.000	32%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích do nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật			
3	Chi đầu tư phát triển khác			
II	Chi thường xuyên	12.143.108	2.530.000	21%
	Trong đó			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	5.172.849	1.167.000	23%
2	Chi khoa học công nghệ	110.563	137.000	124%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	886.569	4.000	0%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	149.147	32.000	21%
5	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	26.960	28.000	104%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	106.666	4.000	4%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	664.336	325.000	49%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	1.415.257	120.000	8%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	1.767.948	38.000	2%
10	Chi bảo đảm xã hội	979.214	450.000	46%
III	Chi trả nợ	70.000	700	1%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	2.910	0	0%

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I/2019	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)
				DỰ TOÁN NĂM
A	B	1	2	3=2/1
V	Dự phòng ngân sách	419.960	0	0%
VI	Chi tạo nguồn CCTL	1.011.083	0	0%
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW BỔ SUNG CHO NSDP	7.030.930	0	0%
1	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	7.030.930	0	0%
2	Cho các nhiệm vụ chính sách kinh phí thường xuyên	0	0	